

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/DS-ST
Ngày: 15-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Út
- Ông Lê Trọng Hiếu

- Thư ký phiên Tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 775/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị U, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/9/2024) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Diệu H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 16, Ấp 1A, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị U trình bày: ngày 05/4/2018 bà V có cho bà Đỗ Thị Diệu H vay số tiền 45.000.000 đồng, đến ngày 07/8/2019, bà V cho bà H vay tiếp số tiền 25.000.000 đồng, khi vay đều thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 3 tháng. Cả 2 lần vay tiền bà H đều viết

giấy nhận nợ giao bà V giữ để làm tin. Bà H đã trả tiền lãi cho bà V theo thỏa thuận từ lúc vay đến ngày 07/12/2019 rồi ngưng không trả nữa. Bà V nhiều lần yêu cầu bà H trả lại tiền vốn và tiền lãi nhưng đến nay bà H vẫn không trả cho bà V khoản tiền nào. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng, bà V xác định không yêu cầu bà H trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2025, bị đơn bà Đỗ Thị Diệu H trình bày: bà thừa nhận ngày 05/4/2018 bà có vay bà V số tiền 45.000.000 đồng và ngày 17/8/2019 vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận lúc vay là 8%/tháng, mỗi tháng bà trả lãi cho bà V từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, đã trả tổng cộng bao nhiêu tiền và trả trong khoảng thời gian nào bà không nhớ vì thời gian đã lâu. Khi trả tiền lãi cho bà V thì bà chỉ đưa tiền cho bà V, không yêu cầu bà V làm giấy tờ xác nhận về việc trả tiền lãi. Nay bà V khởi kiện buộc bà trả lại số tiền vốn, không yêu cầu trả tiền lãi thì bà đồng ý trả lại bà V số tiền vốn 70.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi bà đã trả cho Vân, bà không yêu cầu giải quyết. Về thời gian thanh toán nợ cho bà V thì hiện tại bà đang gặp khó khăn nên không có khả năng trả ngay, khi nào bà có tiền bà sẽ trả cho bà V. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Thị U trình bày: bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Việc bà H trình bày trả lãi với lãi suất 8%/tháng là không đúng. Về thời gian thanh toán nợ bà V yêu cầu bà H trả một lần hết số nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2025 và tại phiên tòa bà H xác nhận là người vay số tiền của bà Phạm Thị V gồm 45.000.000 đồng vào ngày 05/4/2018 và 25.000.000 đồng vào ngày 07/8/2019, tổng cộng 02 lần vay số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 8%/tháng. Lời trình bày của bà H phù hợp với lời trình bày của bà V về khoản tiền vay trong các giấy xác nhận nợ. Đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 BLTTDS. Về lãi suất các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về thời hạn trả tiền vốn: bà H trình bày hiện tại bà đang khó khăn nên bà chưa trả ngay được, khi nào có tiền bà sẽ trả cho bà V nhưng không được bà V chấp nhận, pháp luật không có quy định về việc cho trả dần số tiền vay và để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu của bà V buộc bà H trả 1 lần số tiền vay gốc 70.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện C: căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc bà Đỗ Thị Diệu H trả số tiền cho vay gốc là 70.000.000 đồng cho bà V, trả một lần; Về án phí: bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn bà Đỗ Thị Diệu H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: bà Phạm Thị V khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thị Diệu H trả lại số tiền nợ vay chưa thanh toán là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đỗ Thị Diệu H phải hoàn trả cho bà V số tiền vay còn nợ lại là 70.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần. Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2025, bà H cũng tự nguyện đồng ý trả bà V số tiền 70.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả dần, khi nào có tiền sẽ trả hết nợ.

[3.2] Xét thấy: căn cứ vào giấy vay tiền ngày 05/4/2018, 17/8/2019 và tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận còn nợ bà V số tiền vay 70.000.000 đồng, đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà V yêu cầu bà H trả lại tiền vay chưa thanh toán là có căn cứ theo điều 463, 471 Bộ luật dân sự. Đối với tiền lãi do bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] Đối với việc bà H yêu cầu được trả dần nhưng bà V không đồng ý và pháp luật không có qui định cho trả dần nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H. Đối với yêu cầu trả nợ một lần của bà V đối với bà H sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3.4] Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ. Chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[3.5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà H phải chịu án phí để sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà V.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26; Điều 35, Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V về việc “tranh chấp hợp đồng vay” đối với bà Đỗ Thị Diệu H.

2. Buộc bà Đỗ Thị Diệu H phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị V số tiền vay còn nợ là 70.000.000 đồng (*bằng chữ: bảy mươi triệu đồng*).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: buộc bà Đỗ Thị Diệu H phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà Phạm Thị V tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng tại biên lai số 00012584 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang

